

Bản án số: 57 /2019/HNGĐ-PT
Ngày: 28/03/2019
V/v “*Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi
ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Lam**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng**

Ông **Nguyễn Anh Dũng**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Công Hách** - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà
Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H
xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2018/TLPT- HNGĐ ngày 21
tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi
ly hôn*”

Do Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ-ST ngày 16
tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2019/QĐPT-
HNGĐ ngày 28/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐ-
PT/HNGĐ ngày 21/3/2019 giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Roãn Văn C**, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú:
Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh B và nơi cư trú: số 9 Ngõ G, phường H, quận K,
thành phố H. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Roãn Văn C: Luật
sư **Lê Văn C** – Văn phòng Luật sư Lê Công, Đoàn Luật sư thành phố H. (anh C
và Luật sư Công có mặt).

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: tổ 5
phường Đ, thành phố N, tỉnh T và nơi cư trú: số 45A ngõ 8 Tôn Thất T, phường Đ,
quận B, thành phố H. (chị Q có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Roãn Văn C và chị Nguyễn Thị Q kết hôn và có hai con chung là cháu Roãn Nguyễn Tùng L, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2011 và cháu Roãn Nguyễn Yến A, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2014. Do bất đồng trong cuộc sống nên hai người quyết định nộp đơn giải quyết ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 97/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B quyết định giao hai con chung là cháu Roãn Nguyễn Tùng L, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2011 và cháu Roãn Nguyễn Yến A, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi con là 2.500.000 đồng/tháng, hai con là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2017 đến khi các con tròn 18 tuổi. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc và gặp gỡ con chung đối với bên nào.

Ngày 18/3/2018, anh Roãn Văn C nộp đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với chị Nguyễn Thị Q tại Tòa án nhân dân quận B, H.

Ngày 22/3/2018, Tòa án nhân dân quận B thụ lý sơ thẩm vụ án nói trên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng hai bên không thống nhất thỏa thuận được, anh C giữ yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Tại Bản án sơ thẩm số 38/2018/HNGĐ-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân quận B đã quyết định:

- Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39: Điều 144; Điều 147; các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Roãn Văn C.

2. Giao cháu Roãn Nguyễn Tùng L, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2011 và cháu Roãn Nguyễn Yến A, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2014 là con chung của anh Roãn Văn C và chị Nguyễn Thị Q cho anh C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với chị Q cho đến khi C có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Roãn Văn C nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008207 ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

Ngoài ra bản án còn có quyết định về quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/11/2018 chị Q nộp đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại với nội dung đề nghị tuyên sửa án sơ thẩm cho chị được quyền trực tiếp nuôi cả hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Q thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là cháu Roãn Nguyễn Yến A vì hiện nay cháu đang ăn ở ổn định cùng với chị. Anh C đề nghị tòa cấp phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của chị Q và giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về nội dung vụ án như sau:**

Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý, thời hạn xét xử và tố tụng tại phiên tòa, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Kháng cáo của chị Q là hợp lệ cần chấp nhận để xem xét.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án này, Tòa án nhân dân quận B thụ lý sơ thẩm giải quyết là đúng thẩm quyền vì tại thời điểm anh C nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận B thì các tài liệu chứng cứ như các văn bản xác nhận của công an phường, tổ trưởng tổ dân phố đều xác định chị Q và các con sinh sống tại số 45A ngõ 8 Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận B, thành phố H

Về nội dung: Đề nghị HĐXX sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B giao cho anh C và chị Q mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, cụ thể giao con lớn là Roãn Nguyễn Tùng L cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao con thứ hai là cháu Roãn Nguyễn Yến A cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng và hai bên không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết: Anh C nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn tại Tòa án nhân dân

quận B, thành phố H. Gửi kèm đơn khởi kiện là văn bản xác nhận nơi cư trú của chị Q và các con tại số 45A ngõ 8 Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận B, thành phố H. Do vậy, Tòa án nhân dân quận B căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của anh Roãn Văn C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh C và chị Q có 02 con chung là cháu Roãn Nguyễn Tùng L, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2011 và cháu Roãn Nguyễn Yên A, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2014. Trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 97/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B, Tòa án đã ghi nhận sự thỏa thuận của anh C và chị Q là giao cả 2 con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh C khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo đó thay đổi để anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu A với lý do chị Q đã không thực hiện đúng các quyết định trong Quyết định thuận tình ly hôn về việc cho anh thăm nuôi con chung, chị Q không có điều kiện đưa đón con đầy đủ, thường xuyên phải nhờ người khác đưa đón. Hiện tại anh C có việc làm, có thu nhập ổn định nên anh có điều kiện đảm bảo nuôi các con phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần.

Chị Q trình bày từ sau khi chị và anh C ly hôn cho đến nay, chị vẫn luôn tạo điều kiện để anh C thăm con và gần gũi các con. Tuy nhiên mỗi lần đến thăm con anh C lại gây sự với chị, thậm chí còn đánh đập chị trước mặt các con. Anh C không tôn trọng Quyết định thuận tình ly hôn của Tòa án khi tự ý mang cháu L đi từ ngày 17/3/2018 cho đến nay mà không giao lại cho chị là người đang trực tiếp nuôi con. Anh C cũng không thực hiện trách nhiệm theo quyết định thuận tình ly hôn khi chỉ đóng góp cho chị tiền cấp dưỡng nuôi con trong hai tháng 8 và 9 năm 2017.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện:

Về điều kiện nơi ở sinh hoạt của anh C và chị Q thấy rằng Chị Q và các con khi anh C nộp đơn khởi kiện thì đang cư trú tại số 45A ngõ 8 Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận B, thành phố H. Trong quá trình giải quyết, do anh C mang cháu L đi nên chị Q đã đưa cháu A về sinh sống cùng ông bà ngoại tại tổ 15 phường T, thành phố T. Chị cũng đăng ký tạm trú tại địa chỉ này từ 17/5/2018 và cho cháu A học tại trường Mầm non BONBEE. Về phía anh C và cháu T, sau khi mang con đi, anh C đã đưa con về tỉnh B nhập học cho cháu học tại lớp 1A năm học 2018-2019 trường Tiểu học Đông Hải, huyện T, tỉnh B. Theo xác nhận của công an xã Đông Hải thì cháu L hiện đang tạm trú sinh sống cùng ông nội tại xã Đông Hải, huyện T, tỉnh B. Theo anh C trình bày thì hiện tại anh đang tạm trú tại số 9 Ngõ Gạch, phường H, quận K, thành phố H.

Về điều kiện kinh tế:

Hiện nay anh C kinh doanh dịch vụ homestay (nhà nghỉ) tại số 09 Ngõ Gạch, phường H, quận K, thành phố H và 11A ngõ Hàm Long 2, phường Phan Chu Chinh, quận K, thành phố H và tư vấn các dịch vụ du lịch, thu nhập của anh khoảng 40.000.000 đồng/tháng.

Với chị Q cũng vậy, từ sau tháng 9 năm 2017 cho đến ngày 17/03/2018 là thời điểm anh Roãn Văn C đến mang con đi, chị Q vẫn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Chị Nguyễn Thị Q có thể tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng trị giá hơn 400.000.000 VNĐ, sở hữu 10 trái phiếu ngân hàng CPTM Công thương Việt Nam Vietinbank trị giá 100.000.000 VNĐ, có cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Homestay) và đại lý du lịch tại địa chỉ số 6, ngõ 35, phố Phan Đình Phùng, phường Q, quận B là địa chỉ mới mở rộng thêm, ngoài ra chị Q vẫn chung vốn với một người bạn để kinh doanh dịch vụ homestay tại địa chỉ số 45A, ngách 34A/5, phố Tôn Thất Thiệp, phường Đ, quận B, thành phố H. Chị Q có công việc ổn định, cơ sở kinh doanh hoạt động hiệu quả, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ đối với nhà nước. Thu nhập từ công việc kinh doanh của chị Q đều đặn, ổn định trung bình 20.000.000 đồng/tháng.

Anh C có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con chung là chính đáng. Xét điều kiện hoàn cảnh của anh C và chị Q ở thời điểm hiện tại thấy rằng cả hai đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Sau khi ly hôn cả hai anh chị đều có việc làm, thu nhập và có nơi cư trú ổn định vì vậy nhận thấy cả hai đều có đủ điều kiện để được trực tiếp nuôi con.

Xét thực tế, khi anh C mang cháu L đi khỏi nhà chị Q thì anh C đã mang con về Thái Bình nhập học và để cháu ở cùng ông nội. Đối với chị Q cũng mang cháu A về Thái Nguyên để cháu sống cùng ông bà ngoại. Cả hai đều khẳng định đã tạm trú và thường xuyên đi về chăm sóc con.

Xét căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn:

Khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) *Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;*

b) *Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”*

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, anh C và chị Q không thỏa thuận được với nhau về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Anh C không chứng minh được chị Q không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Tuy nhiên, tại thời điểm hiện tại, mỗi

người đang trực tiếp nuôi một con. Các cháu cũng đang ăn học ổn định nên không cần thiết thay đổi lại. Do vậy, HĐXX phúc thẩm xét để mỗi người trực tiếp nuôi một con, cụ thể chị Q trực tiếp nuôi cháu A, anh C trực tiếp nuôi cháu L là hợp lý và hai người không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia Đình; khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo nội dung như đã phân tích, đánh giá và nhận định trên.

[3]. Về án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Roãn Văn C nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AB/2015/0008207 ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

Do sửa Bản án sơ thẩm nên chị Q không phải chịu án phí Phúc thẩm, chị Q được trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Nhận định của Hội đồng xét xử phù hợp với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 148; Điều 150; khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309; Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mẫu thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Sửa Bản án sơ thẩm số 38/2018/HNGĐ-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, cụ thể:

Giao con chung là Roãn Nguyễn Tùng L (sinh ngày 22/7/2011) cho anh Roãn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Roãn Nguyễn Yến A (sinh ngày 02/11/2014) cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Không bên nào được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Roãn Văn C chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

AB/2015/0008207 ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

Chị Nguyễn Thị Q được trả lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005040 ngày 06/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tp H;
- Chi cục thi hành án dân sự quận B;
- Tòa án nhân dân quận B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Lam